

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2025

LỊCH HƯỚNG DẪN THỰC TẬP VÀ LÀM TỐT NGHIỆP HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025 - 2026
SINH VIÊN CHÍNH QUY KHÓA 58, KHÓA CŨ VÀ CHƯƠNG TRÌNH THỨ 2

- Thời gian: Buổi sáng: Từ 7h30 đến 11h30

Buổi chiều: Từ 13h30 đến 17h30

- Sinh viên xem danh sách đi thực tập tổng hợp và viết báo cáo thực tập tổng hợp tại một trong các địa chỉ sau:

+ <https://qldt.tmu.edu.vn/>: mục "Tin tức"

+ <https://congdaotao.tmu.edu.vn/>: mục "Thông báo Phòng Quản lý đào tạo"

- Sinh viên xem danh sách đi thực tập tổng hợp và viết báo cáo thực tập tổng hợp để vào đúng lớp quy định.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, các đơn vị phản ánh qua Phòng Quản lý đào tạo F200 để có phương án xử lý kịp thời (Số điện thoại: 0969.89.43.48)

TT	Đối tượng	Ngày	Buổi sáng/chiều	Mã lớp BCTTTH	Số lượng SV	Hội trường	Ghi chú
1	- K58A và khóa cũ - Chương trình thứ 2	14/12/2025	Sáng	252_REPO0111.A_01	2	V101	
				252_REPA1211_01	36		
		14/12/2025	Sáng	252_REPA1211_02	38	V102	
		14/12/2025	Sáng	252_REPA1211_03	38	V103	
		14/12/2025	Sáng	252_REPA1211_04	38	V104	
		14/12/2025	Chiều	252_REPA1211_05	38	V101	
		14/12/2025	Chiều	252_REPA1211_06	38	V102	
2	K58AS	14/12/2025	Sáng	252_REPA1311_01	24	V201	
		14/12/2025	Sáng	252_REPA1311_02	24	V202	
3	K58C và khóa cũ	14/12/2025	Sáng	252_REPO0111.C_01	2	V203	
		14/12/2025		252_REPC1211_01	37		
		14/12/2025	Sáng	252_REPC1211_02	39	V204	
		14/12/2025	Sáng	252_REPC1211_03	39	V301	
		14/12/2025	Chiều	252_REPC1211_04	39	V104	
		14/12/2025	Chiều	252_REPC1211_05	39	V201	
4	K58CD	14/12/2025	Sáng	252_REPC1311_01	30	V303	
		14/12/2025	Chiều	252_REPC1311_02	30	V202	
		14/12/2025	Chiều	252_REPC1311_03	29	V203	
5	K58T và khoá cũ	14/12/2025	Sáng	252_REPO0111.T_01	1	V304	
				252_REPC1411_01	34		
		14/12/2025	Sáng	252_REPC1411_02	35	V401	
		14/12/2025	Chiều	252_REPC1411_03	35	V204	
		14/12/2025	Chiều	252_REPC1411_04	35	V301	
		14/12/2025	Chiều	252_REPC1411_05	33	V302	
6	K58D và khóa cũ	14/12/2025	Sáng	252_REPO0111.D_01	1	V402	
				252_REPD1211_01	34		
		14/12/2025	Sáng	252_REPD1211_02	35	V403	
		14/12/2025	Chiều	252_REPD1211_03	34	V303	
		14/12/2025	Chiều	252_REPD1211_04	34	V304	

TT	Đối tượng	Ngày	Buổi sáng/chiều	Mã lớp BCTTH	Số lượng SV	Hội trường	Ghi chú
7	K58DC	14/12/2025	Sáng	252_REPD1311_01	29	V404	
		14/12/2025	Chiều	252_REPD1311_02	29	V401	
		14/12/2025	Chiều	252_REPD1311_03	29	V402	
8	- K58DK và khoá cũ - Chương trình thứ 2	14/12/2025	Sáng	252_REPD1411_01	31	V501	
				252_REPD1411_02	31	V502	
		14/12/2025	Chiều	252_REPD1411_03	31	V403	
9	K58DI	14/12/2025	Chiều	252_REPD1011_01	22	V404	
10	K58DD	14/12/2025	Chiều	252_REPD1111_01	65	V501	
11	K58E	14/12/2025	Sáng	252_REPE1311_01	33	V503	
		14/12/2025	Sáng	252_REPE1311_02	35	V504	
		14/12/2025	Chiều	252_REPE1311_03	35	V502	
		14/12/2025	Chiều	252_REPE1311_04	35	V503	
		14/12/2025	Chiều	252_REPE1311_05	35	V504	
12	K58EK	14/12/2025	Sáng	252_REPE1211_01	37	V601	
		14/12/2025	Chiều	252_REPE1211_02	36	V601	
		14/12/2025	Chiều	252_REPE1211_03	36	V602	
13	- K58LQ - Chương trình thứ 2	14/12/2025	Sáng	252_REPC1511_01	31	V602	
		14/12/2025	Sáng	252_REPC1511_02	31	V603	
		14/12/2025	Chiều	252_REPC1511_03	31	V603	
		14/12/2025	Chiều	252_REPC1511_04	30	V604	
14	K58F và khóa cũ	14/12/2025	Sáng	252_REPF1211_01	39	P802	
				252_REPF1211_02	39	P803	
		14/12/2025	Chiều	252_REPF1211_03	39	V701	
		14/12/2025	Chiều	252_REPF1211_04	39	V703	
		14/12/2025	Chiều	252_REPF1211_05	39	V704	
15	K58P và khóa cũ	14/12/2025	Sáng	252_REPF1411_01	33	P801	
				252_REPF1411_02	33	P802	
		14/12/2025	Chiều	252_REPF1411_03	33	P803	
		14/12/2025	Chiều	252_REPF1411_04	33	P804	
16	K58PQ	14/12/2025	Sáng	252_REPF1311_01	19	Online	
17	- K58H và khóa cũ - Chương trình thứ 2	14/12/2025	Sáng	252_REPH1211_01	40	P804	
				252_REPH1211_02	41	P805	
		14/12/2025	Sáng	252_REPH1211_03	41	P806	
		14/12/2025	Sáng	252_REPH1211_04	41	P901	
		14/12/2025	Chiều	252_REPH1211_05	42	P803	
18	K58HH	14/12/2025	Chiều	252_REPH1011_01	63	P805	

TT	Đối tượng	Ngày	Buổi sáng/chiều	Mã lớp BCTTH	Số lượng SV	Hội trường	Ghi chú
19	K58HC	14/12/2025	Chiều	252_REPH1311_01	27	P804	
		14/12/2025	Chiều	252_REPH1311_02	26	P806	
20	K58I và khóa cũ	14/12/2025	Sáng	252_REPH1311_01	2	P902	
				252_REPH1211_01	35		
		14/12/2025	Sáng	252_REPH1211_02	37	P903	
		14/12/2025	Chiều	252_REPH1211_03	37	P807	
		14/12/2025	Chiều	252_REPH1211_04	36	P901	
		14/12/2025	Chiều	252_REPH1211_05	36	P902	
21	- K58S - Chương trình thứ 2	14/12/2025	Sáng	252_REPH1311_01	40	P904	
		14/12/2025	Chiều	252_REPH1311_02	40	P903	
		14/12/2025	Chiều	252_REPH1311_03	38	P904	
22	K58SN	14/12/2025	Chiều	252_REPH1411_01	39	P905	
		14/12/2025	Chiều	252_REPH1411_02	39	P906	
23	K58N	14/12/2025	Sáng	252_REPH1211_01	40	P905	
		14/12/2025	Sáng	252_REPH1211_02	40	P906	
		14/12/2025	Sáng	252_REPH1211_03	40	P1002	
		14/12/2025	Chiều	252_REPH1211_04	40	P907	
		14/12/2025	Chiều	252_REPH1211_05	40	P1001	
		14/12/2025	Chiều	252_REPH1211_06	40	P1002	
24	K58Q	14/12/2025	Chiều	252_REPH1211_01	39	P1003	
25	K58QT	14/12/2025	Sáng	252_REPH1311_01	35	P1003	
		14/12/2025	Sáng	252_REPH1311_02	35	P1006	
		14/12/2025	Chiều	252_REPH1311_03	35	P1005	
		14/12/2025	Chiều	252_REPH1311_04	35	P1006	
		14/12/2025	Chiều	252_REPH1311_05	33	P1007	
26	- K58U - Chương trình thứ 2	14/12/2025	Sáng	252_REPH1211_01	40	P1102	
		14/12/2025	Sáng	252_REPH1211_02	40	P1103	
		14/12/2025	Sáng	252_REPH1211_03	40	P1104	
		14/12/2025	Chiều	252_REPH1211_04	40	P1101	
		14/12/2025	Chiều	252_REPH1211_05	41	P1102	
27	K58UU	14/12/2025	Chiều	252_REPH1011_01	39	P1103	


TS. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Bích Hằng